

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG



ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC – HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ HẢI PHÒNG (Sửa đổi lần 10)

SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 31 tháng 10 năm 2022



TỔNG GIÁM ĐỐC

Ngô Văn Thông

Hải Phòng, ngày 24 tháng 9 năm 2008

ĐIỀU LỆ
TỔ CHỨC - HOẠT ĐỘNG
CỦA CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ HẢI PHÒNG

(Được chuyển đổi từ Công ty TNHH một thành viên Thương mại Quốc tế Hải phòng theo Quyết định số 760/QĐ-UBND ngày 12 tháng 05 năm 2008 của UBND TP HP)

Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Điều lệ này thông qua bởi các thành viên sáng lập ngày 13 tháng 05 năm 2008 tại Công ty TNHH Thương mại Quốc tế Hải Phòng, được sửa đổi lần 3 theo Quyết định Hội đồng thành viên ngày 24/9/2008.

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Tên gọi, trụ sở Công ty

Tên đầy đủ bằng tiếng Việt: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Quốc tế Hải Phòng

Tên đầy đủ bằng tiếng Anh: HAI PHONG INTERNATIONAL TRADING LIMITED COMPANY

Tên viết tắt bằng tiếng Việt: Công ty Thương mại Quốc tế Hải Phòng.

Tên viết tắt bằng tiếng Anh: HATRADIMEX

- Trụ sở chính : Số 22 Lý Tự Trọng - Phường Minh Khai - Quận Hồng Bàng- Thành phố Hải Phòng.

- Số điện thoại : 031-3842688

- Số Fax : 031-3842485

- Email : hatradimex1@vnn.vn

- Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ : Số187 Đinh Tiên Hoàng, phường Đakao, quận I, TP Hồ Chí Minh

- Chi nhánh tại Móng Cái Tỉnh Quảng Ninh.

Địa chỉ: Số 116 Vườn Trầu, Thị xã Móng Cái, Tỉnh Quảng Ninh.

Điều 2: Hình thức công ty

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Quốc tế Hải Phòng là Công ty Trách nhiệm hữu hạn có hai thành viên trở lên số lượng thành viên không vượt quá 50 thành viên

3.1 Thành viên góp đủ đúng hạn số vốn đã cam kết và chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn cam kết góp vào Công ty.

3.2 Phần vốn góp của Thành viên chỉ được chuyển nhượng theo quy định tại điều 24,25 của Điều lệ này.

3.3 Công ty có pháp nhân kể từ ngày được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh

3.4 Công ty là một tổ chức kinh tế hạch toán kinh tế độc lập có con dấu riêng được mở tài khoản tiền Việt Nam và Ngoại tệ tại Ngân hàng theo quy định của Pháp luật

Điều 3: Ngành nghề kinh doanh

1. Quyền đăng kí kinh doanh

Công ty có quyền chủ động đăng kí kinh doanh và hoạt động kinh doanh, không cần phải xin phép, xin chấp thuận hỏi ý kiến của bất kì cơ quan Nhà nước nào nếu ngành nghề kinh doanh đó:

a) Không thuộc ngành nghề cấm kinh doanh

b) Không thuộc ngành nghề kinh doanh có điều kiện theo qui định của Pháp luật chuyên ngành.

2. Đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện thì Công ty được quyền kinh doanh ngành nghề đó kể từ khi có đủ điều kiện theo qui định.

3. Ngành nghề kinh doanh

- Kinh doanh Xuất nhập khẩu và kinh doanh nội địa các mặt hàng lương thực, thực phẩm công nghệ, hàng công nghệ phẩm, hàng nông lâm thủy hải sản, nguyên liệu, nguyên liệu thô, quặng, vật tư, hoá chất phục vụ cho sản xuất và tiêu dùng, vật liệu xây dựng, hàng đồ điện và tiêu

dùng các loại, phương tiện vận tải, ô tô các loại, kinh doanh vận tải hành khách, xe cầu, cần cầu, nguyên liệu, máy móc vật tư, thiết bị phục vụ cho sản xuất công, nông nghiệp, cho cảng biển. Kinh doanh tất cả các mặt hàng Chính phủ không cấm theo Nghị định 139/2007/NĐ-CP ngày 05/9/2007.

- Kinh doanh: Các loại thuốc lá điều sản xuất trong nước; Phụ tùng xe máy, thiết bị điện, thiết bị điện tử, máy vi tính, máy in và phụ tùng; Các loại đồ uống, rượu, bia; Kho bãi, giao nhận hàng hoá Xuất nhập khẩu; hàng nội thất và điện lạnh.

- Đầu tư, khai thác, chế biến, kinh doanh: Tài nguyên, khoáng sản, thủy điện

- Kinh doanh siêu thị, kí gửi hàng hoá trong và ngoài nước

- Kinh doanh chế biến xay xát lương thực, thực phẩm

- Kinh doanh vàng, bạc, đá quý

- Dịch vụ: Quảng cáo trong phạm vi toàn quốc; quảng cáo Panô ngoài trời; cho thuê văn phòng, hội trường, hội thảo quốc tế, nhà hàng, khách sạn, giải khát, ăn uống, Bar, hàng chuyển khẩu, nhập khẩu, tạm nhập tái xuất.

- Lắp ráp hàng điện, điện tử, máy vi tính, máy in.

- Đại lý : Môi giới hàng hải; vận tải và giao nhận hàng hoá; đối ngoại tệ và đại lý chi trả ngoại tệ.

- Kinh doanh, kinh doanh xuất nhập khẩu phân bón các loại.

Điều 4: Các thành viên trong Công ty

1. Công ty TNHH Thương mại Quốc tế Hải phòng được thành lập bởi các thành viên sau:

1. Ủy Ban nhân dân Thành phố Hải phòng(vốn Nhà nước) - địa chỉ: 18 Hoàng Diệu Phường Minh Khai quận Hồng Bàng Thành phố Hải Phòng cử đại diện người nắm giữ vốn Nhà nước tại Công ty là: Bà Trần Thị Phương, phó giám đốc Công ty TNHH một thành viên Thương mại Quốc tế Hải phòng. Sinh ngày 12 tháng 05 năm 1961. Địa chỉ thường trú: số 16 Cầu Đất, Phường Cầu Đất, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng. Chứng minh nhân dân số 030956693 cấp ngày 05/12/2006 do Công an thành phố Hải Phòng cấp.

2. Ông Ngô Văn Thông: Địa chỉ: 16 Lý Tự Trọng, Thành phố Hải phòng. Sinh ngày 23 tháng 6 năm 1965.

3. Bà Trần Thị Thu: Địa chỉ 18 lê Chân, phường An Biên, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng Sinh ngày 17 tháng 5 năm 1969.

Điều 5: Vốn điều lệ, tỷ lệ vốn góp của các thành viên

Vốn điều lệ của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Quốc tế Hải Phòng là 100 tỷ (Một trăm tỷ Việt Nam đồng./.)

Phần góp vốn – Tỷ lệ góp vốn của các thành viên

- Vốn điều lệ: 100 tỷ đồng
- Phần góp của các thành viên

TT	THÀNH VIÊN	PHẦN VỐN GÓP (đồng)	TỶ LỆ %	HÌNH THỨC GÓP
1	Vốn nhà nước(Uỷ ban nhân dân TP Hải phòng cử bà Trần Thị Phương nắm giữ)	34.846.696.962	34,85	Tài sản
2	Ông Ngô Văn Thông	60.153.303.038	60,15	Tiền mặt
2	Bà Trần Thị Thu	5.000.000.000	5,0	Tiền mặt

Điều 6: Sổ đăng ký thành viên công ty

1. Khi góp đủ giá trị phần vốn góp, thành viên được ghi vào sổ thành viên Công ty

2. Công ty lập sổ đăng ký thành viên ngay sau khi đăng ký kinh doanh; Sổ đăng ký thành viên có các nội dung chủ yếu sau:

a, Tên, địa chỉ trụ sở chính công ty

b, Họ , tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với thành viên là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc sổ đăng ký kinh doanh đối với thành viên là tổ chức.

c, Giá trị vốn góp tại thời điểm góp vốn và phần vốn góp của từng thành viên từng thành viên; thời điểm góp vốn; loại tài sản góp vốn, số lượng, giá trị của từng loại tài sản góp vốn.

d, chữ ký của thành viên là cá nhân hoặc của người đại diện theo pháp luật của thành viên là tổ chức

đ, Số và ngày cấp giấy chứng nhận phần vốn góp của từng thành viên

e, Sổ đăng ký thành viên được lưu giữ tại Trụ sở chính của Công ty

Điều 7: Quyền và nghĩa vụ của thành viên Công ty

1. Thành viên Công ty TNHH Thương mại Quốc tế Hải Phòng có các quyền sau đây:

a) Tham dự họp Hội đồng thành viên, thảo luận, kiến nghị, biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng thành viên:

b) Có số phiếu biểu quyết tương ứng với phần vốn góp;

c) Kiểm tra, xem xét, tra cứu, sao chép hoặc trích lục sổ đăng ký thành viên, sổ ghi chép và theo dõi các giao dịch, sổ kế toán, báo cáo tài chính hằng năm, sổ biên bản họp Hội đồng thành viên, các giấy tờ và tài liệu khác của công ty.

d) Được chia lợi nhuận tương ứng với phần vốn góp sau khi công ty đã nộp đủ thuế và hoàn thành các nghĩa vụ tài chính khác theo qui định của pháp luật.

đ) Được chia giá trị tài sản còn lại của công ty tương ứng với phần vốn góp khi công ty giải thể hoặc phá sản.

e) Được ưu tiên góp thêm vốn vào công ty khi công ty tăng vốn điều lệ; được quyền chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ phần vốn góp theo quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2005

g) Khiếu nại hoặc khởi kiện Giám đốc hoặc Tổng giám đốc khi không thực hiện đúng nghĩa vụ, gây thiệt hại đến lợi ích của thành viên hoặc công ty theo qui định của pháp luật.

h) Định đoạt phần vốn góp của mình bằng cách chuyển nhượng, để thừa kế, tặng cho và cách khác theo qui định của Luật Doanh nghiệp năm 2005.

i) Qui định việc thay thế thành viên hoặc kết nạp thành viên mới phải được Hội đồng thành viên quyết định theo nguyên tắc quá 2/3 giá trị góp vốn của thành viên hiện có.

2. Thành viên hoặc nhóm thành viên sở hữu trên 25% vốn điều lệ công ty qui định, có quyền yêu cầu triệu tập họp Hội đồng thành viên để giải quyết những vấn đề thuộc thẩm quyền.

3. Góp đủ, đúng hạn số vốn đã cam kết và chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi số vốn đã cam kết góp vào công ty; không được rút vốn đã góp ra khỏi công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp đề nghị được Hội đồng thành viên chấp thuận quá bán 2/3

4. Tuân thủ điều lệ công ty

5. Chấp hành quyết định của Hội đồng thành viên.
6. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo qui định Hội đồng thành viên.
7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh công ty để thực hiện các hành vi sau đây :
 - a) Vi phạm pháp luật ;
 - b) Tiến hành kinh doanh hoặc giao dịch khác không nhằm phục vụ lợi ích của công ty và gây thiệt hại cho người khác;
 - c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với công ty.

CHƯƠNG II

CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ CÔNG TY

Điều 8: Hội đồng thành viên

Công ty TNHH Thương mại Quốc tế Hải Phòng có Hội đồng thành viên, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát. Quyền, nghĩa vụ, tiêu chuẩn, điều kiện và chế độ làm việc của Ban kiểm soát, Trưởng ban kiểm soát do Hội đồng thành viên qui định.

Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Tổng Giám đốc. Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật của công ty theo qui định tại Điều lệ công ty. Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của công ty phải thường trú tại Việt nam; trường hợp vắng mặt ở Việt Nam trên ba mươi ngày thì phải uỷ quyền bằng văn bản cho người khác theo qui định tại Điều lệ công ty để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của công ty.

Hội đồng thành viên gồm các thành viên, là cơ quan quyết định cao nhất của công ty. Thành viên là tổ chức chỉ định 01 người đại diện theo uỷ quyền tham gia Hội đồng thành viên. Điều lệ công ty qui định cụ thể định kỳ họp Hội đồng thành viên do Chủ tịch Hội đồng thành viên triệu tập khi thấy cần thiết, nhưng ít nhất mỗi năm phải họp một lần.

Hội đồng thành viên có các quyền và nhiệm vụ sau đây:

- a) Quyết định chiến lược phát triển và kế hoạch kinh doanh hàng năm của công ty;
- b) Quyết định tăng hoặc giảm vốn điều lệ, quyết định thời điểm và phương thức huy động thêm vốn;
- c) Quyết định phương thức đầu tư và dự án đầu tư có giá trị trên 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính tại thời điểm công bố gần nhất của công ty quy định tại Điều lệ công ty.

d) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và chuyển giao công nghệ; thông qua hợp đồng vay, cho vay, bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính tại thời điểm công bố gần nhất của công ty quy định tại Điều lệ công ty.

đ) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng thành viên; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, ký và chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc.

e) Quyết định mức lương, thưởng và lợi ích khác đối với Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và người quản lý như kiểm soát viên, kế toán trưởng;

g) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm, phương án sử dụng và phân chia lợi nhuận hoặc phương án xử lý lỗ của công ty;

h) Quyết định cơ cấu tổ chức quản lý công ty;

i) Quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện;

k) Sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty.

l) Quyết định tổ chức lại công ty

m) Quyết định giải thể hoặc yêu cầu phá sản công ty.

n) Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của luật doanh nghiệp 2005 và Điều lệ công ty.

Điều 9. Người đại diện theo uỷ quyền

1. Việc chỉ định người đại diện theo uỷ quyền phải bằng văn bản, được thông báo đến công ty và cơ quan đăng ký kinh doanh trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày chỉ định. Thông báo phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ, trụ sở chính, quốc tịch, số và ngày quyết định thành lập hoặc đăng ký kinh doanh;

b) Tỷ lệ vốn góp, số và ngày cấp giấy chứng nhận phần vốn góp;

c) Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của người đại diện theo uỷ quyền được chỉ định;

d) Thời hạn uỷ quyền;

đ) Họ, tên, chữ kí của người đại diện theo pháp luật của thành viên, của người đại diện theo uỷ quyền của thành viên.

Việc thay thế người đại diện theo uỷ quyền phải được thông báo bằng văn bản cho công ty và cơ quan đăng kí kinh doanh trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày quyết định và có hiệu lực kể từ ngày công ty nhận được thông báo.

2. Người đại diện theo uỷ quyền phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a) Đủ năng lực hành vi dân sự;
- b) Không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lí doanh nghiệp;
- c) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lí kinh doanh hoặc trong ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của công ty;
- d) Đối với công ty con của công ty có phần vốn góp hay cổ phần sở hữu Nhà nước chiếm trên 50% vốn điều lệ thì vợ hoặc chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của người quản lí và của người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lí công ty mẹ không được cử làm đại diện theo uỷ quyền tại công ty con.

3. Người đại diện theo uỷ quyền nhân danh thành viên thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Thành viên Hội đồng thành viên theo qui định của luật doanh nghiệp. Mọi hạn chế của thành viên đối với người đại diện theo uỷ quyền của mình trong việc thực hiện các quyền thành viên thông qua Hội đồng thành viên đều không có hiệu lực pháp lí đối với bên thứ ba.

4. Người đại diện theo uỷ quyền có nghĩa vụ tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng thành viên; thực hiện các quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng thành viên một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất, bảo vệ tối đa lợi ích hợp pháp của thành viên và công ty.

5. Người đại diện theo uỷ quyền có số phiếu biểu quyết tương ứng với phần vốn góp được uỷ quyền.

Điều 10. Chủ tịch Hội đồng thành viên

1. Hội đồng thành viên bầu một thành viên làm Chủ tịch. Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Tổng Giám đốc công ty.

2. Chủ tịch Hội đồng thành viên có các quyền và nhiệm vụ sau đây:

a) Chuẩn bị hoặc tổ chức việc chuẩn bị chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng thành viên;

b) Chuẩn bị hoặc tổ chức việc chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu họp Hội đồng thành viên hoặc để lấy ý kiến các thành viên;

c) Triệu tập và chủ trì cuộc họp Hội đồng thành viên hoặc tổ chức việc lấy ý kiến các thành viên;

d) Giám sát hoặc tổ chức giám sát việc thực hiện các quyết định của Hội đồng thành viên;

đ) Thay mặt Hội đồng thành viên kí các quyết định của Hội đồng thành viên;

e) Các quyền và nhiệm vụ khác theo qui định của Luật doanh nghiệp 2005 và điều lệ công ty.

3. Nhiệm kỳ của Chủ tịch Hội đồng thành viên không quá năm năm. Chủ tịch Hội đồng thành viên có thể được bầu lại với lần không hạn chế.

4. Điều lệ công ty qui định Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật.

5. Trường hợp vắng mặt thì Chủ tịch Hội đồng thành viên uỷ quyền bằng văn bản cho một thành viên thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng thành viên theo nguyên tắc qui định tại điều lệ công ty. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng thành viên không làm việc được thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên tạm thời thực hiện quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng thành viên theo nguyên tắc đa số quá bán.

Điều 11. Triệu tập họp Hội đồng thành viên

1. Hội đồng thành viên được triệu tập họp bất cứ khi nào theo yêu cầu của thành viên hoặc nhóm thành viên quá bán 25% vốn Điều lệ qui định tại điều lệ này. Cuộc họp của Hội đồng thành viên phải được tổ chức tại trụ sở chính của công ty hoặc khác do Chủ tịch Hội đồng thành viên quyết định.

Chủ tịch Hội đồng thành viên chuẩn bị hoặc tổ chức việc chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu và triệu tập họp Hội đồng thành viên.

Thành viên có quyền kiến nghị bằng văn bản về chương trình họp. Kiến nghị phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với thành viên là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với thành viên là tổ chức; họ, tên, chữ ký của thành viên hoặc người đại diện theo uỷ quyền;

b) Tỷ lệ phần vốn góp, số và ngày cấp giấy chứng nhận phần vốn góp;

c) Nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp;

d) Lý do kiến nghị.

Chủ tịch Hội đồng thành viên phải chấp thuận kiến nghị và bổ sung chương trình họp Hội đồng thành viên nếu kiến nghị có đủ nội dung theo qui định được gửi đến trụ sở chính của công ty chậm nhất một ngày làm việc trước ngày họp Hội đồng thành viên; trường hợp kiến nghị được đề trình ngay trước khi họp thì kiến nghị được chấp thuận nếu đa số các thành viên dự họp đồng ý.

2. Thông báo mời họp Hội đồng thành viên có thể bằng giấy mời, điện thoại, Fax, telex hoặc các phương tiện điện tử, được gửi trực tiếp đến từng thành viên Hội đồng thành viên. Nội dung thông báo mời họp phải xác định rõ thời gian, địa điểm và chương trình họp.

Chương trình và tài liệu họp phải được gửi cho thành viên công ty trước khi họp. Tài liệu sử dụng trong cuộc họp liên quan đến quyết định về sửa đổi, bổ sung điều lệ công ty, thông qua phương hướng phát triển công ty, thông qua báo cáo tài chính hằng năm, tổ chức lại hoặc giải thể công ty phải được gửi đến các thành viên chậm nhất hai ngày làm việc trước ngày họp. Thời hạn gửi các tài liệu khác do Điều lệ công ty qui định theo cách gửi như mục 2 điều này.

3. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng thành viên không triệu tập họp Hội đồng thành viên theo yêu cầu của thành viên, nhóm thành viên theo qui định có số vốn lớn hơn 25% vốn điều lệ Công ty trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu thì thành viên, nhóm thành viên đó triệu tập họp Hội đồng thành viên; Trong trường hợp này, nếu xét thấy cần thiết, yêu cầu cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát việc tổ chức và

tiến hành họp Hội đồng thành viên; đồng thời, có quyền nhân danh mình hoặc nhân danh công ty khởi kiện Chủ tịch Hội đồng thành viên về việc không thực hiện đúng nghĩa vụ quản lý, gây thiệt hại đến lợi ích hợp pháp của họ.

4. Điều lệ công ty qui định: yêu cầu triệu tập họp Hội đồng thành viên theo qui định phải bằng văn bản các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với thành viên là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với thành viên là tổ chức, tỷ lệ góp vốn, số và ngày cấp giấy chứng nhận phần vốn góp của từng thành viên theo yêu cầu.

b) Lí do yêu cầu triệu tập họp Hội đồng thành viên và vấn đề cần giải quyết;

c) Dự kiến chương trình họp;

d) Họ, tên, chữ kí của từng thành viên yêu cầu hoặc người đại diện theo uỷ quyền của họ.

5. Trường hợp yêu cầu triệu tập họp Hội đồng thành viên không có đủ nội dung theo qui định tại khoản 4 điều này thì Chủ tịch Hội đồng thành viên phải thông báo bằng văn bản cho thành viên, nhóm thành viên có liên quan biết trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu.

Trong các trường hợp khác, Chủ tịch Hội đồng thành viên phải triệu tập họp Hội đồng thành viên trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu.

Trường hợp Chủ tịch Hội đồng thành viên không triệu tập họp Hội đồng thành viên theo qui định thì phải chịu trách nhiệm cá nhân trước pháp luật về thiệt hại xảy ra đối với công ty và thành viên có liên quan của công ty. Trong trường hợp này, thành viên hoặc nhóm thành viên đã yêu cầu có quyền triệu tập họp Hội đồng thành viên. Chi phí hợp lí cho việc triệu tập và tiến hành họp Hội đồng thành viên sẽ được công ty hoàn lại.

Điều 12. Điều kiện và thể thức tiến hành họp Hội đồng thành viên
(Theo điều 51 Luật Doanh nghiệp 2005)

Điều 13. Quyết định của hội đồng thành viên

Hội đồng thành viên thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết, lấy ý kiến bằng văn bản. Trong trường hợp cần thiết thì có thể điện thoại hoặc Fax, sau mười lăm ngày phải lấy ý kiến bằng văn bản.

1. Quyết định về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng thành viên:

- a) Sửa đổi, bổ sung điều lệ công ty;
- b) Quyết định phương hướng phát triển công ty;
- c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng thành viên; bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Tổng Giám đốc;
- d) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- đ) Tổ chức lại hoặc giải thể công ty.

2. Quyết định của hội đồng thành viên được thông qua tại cuộc họp trong các trường hợp sau đây:

- a) Được số phiếu đại diện ít nhất 65% tổng số vốn góp của các thành viên dự họp chấp thuận;
- b) Được số phiếu đại diện ít nhất 75% tổng số vốn góp của các thành viên dự họp chấp thuận đối với quyết định bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, sửa đổi, bổ sung điều lệ công ty, tổ chức lại, giải thể công ty.

Điều 14: Biên bản họp Hội đồng thành viên (Theo điều 53 Luật Doanh nghiệp 2005)

Điều 15: Thủ tục thông qua quyết định của Hội đồng thành viên theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản (Theo điều 54 Luật Doanh nghiệp năm 2005)

Điều 16: Tổng Giám đốc, phó tổng giám đốc, bộ máy giúp việc và các tổ chức đoàn thể

1. Tổng Giám đốc

1.1 Tổng giám đốc công ty là người đại diện theo pháp luật, điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của công ty, chịu trách nhiệm trước Hội đồng thành viên về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ của mình.

1.2. Tổng Giám đốc có các quyền và nhiệm vụ sau:

- a) Tổ chức thực hiện các quyết định của Hội đồng thành viên;
- b) Quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh hàng ngày của công ty;
- c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
- d) Ban hành qui chế quản lý nội bộ công ty;
- đ) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng thành viên.
- e) Kí kết hợp đồng nhân danh công ty, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Hội đồng thành viên;
- g) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức công ty;
- h) Trình báo cáo quyết toán tài chính hàng năm lên Hội đồng thành viên;
- i) Kiến nghị phương án sử dụng lợi nhuận hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
- k) Tuyển dụng lao động;
- l) Các quyền và nhiệm vụ khác được qui định tại Điều lệ công ty, hợp đồng lao động Tổng Giám đốc kí với Công ty theo quyết định của Hội đồng thành viên.

2. Phó tổng giám đốc và bộ máy giúp việc

2.1. Phó Tổng Giám đốc Công ty do Chủ tịch công ty bổ nhiệm có thời hạn giữ chức vụ là 3 năm.

Phó Tổng Giám đốc giúp Tổng Giám đốc điều hành công ty theo phân công và uỷ quyền của Tổng Giám đốc. Chịu trách nhiệm trước pháp luật và Tổng Giám đốc Công ty về nhiệm vụ được phân công hoặc uỷ quyền.

2.2. Kế toán trưởng Công ty do Chủ tịch Hội đồng thành viên bổ nhiệm có thời hạn, thời hạn giữ chức vụ là 3 năm.

Kế toán trưởng Công ty giúp Hội đồng thành viên Công ty tổ chức thực hiện công tác tài chính, kế toán; theo đúng Luật kế toán và các chuẩn mực kế toán do Bộ Tài chính ban hành. Là người chịu trách nhiệm

trước pháp luật, Hội đồng thành viên về nhiệm vụ được phân công. Kế toán trưởng có quyền và nhiệm vụ theo quy định của luật kế toán.

2. 3. Lãnh đạo các phòng ban chuyên môn nghiệp vụ, chi nhánh và các chức danh tương đương do Tổng Giám đốc công ty bổ nhiệm có chức năng tham mưu giúp việc cho Tổng Giám đốc Công ty trong phạm vi nhiệm vụ được phân công

3. Chế độ quyền lợi, nghĩa vụ của tập thể người lao động

3. 1. Chế độ quyền lợi của tập thể người lao động

Đại hội đại biểu Công nhân viên chức lao động của Công ty là hình thức trực tiếp để người lao động tham gia quản lý Công ty. Đại hội đại biểu Công nhân viên chức lao động có quyền sau:

- Tham gia thảo luận, xây dựng, ký kết thoả ước lao động tập thể giữa đại diện người lao động và người sử dụng lao động; tham gia xây dựng và thực hiện quy chế thực hiện dân chủ trong Công ty.

- Thảo luận và thông qua quy chế quản lý nội bộ Công ty phù hợp với quy định của Pháp luật, quy chế lập, sử dụng các quỹ có liên quan trực tiếp đến lợi ích của người lao động trong Công ty như : Quỹ khen thưởng, phúc lợi...

Đánh giá kết quả thực hiện chính sách, chế độ của Nhà nước đối với người lao động trong Công ty; việc thực hiện thoả ước lao động tập thể đã ký kết giữa Giám đốc và tập thể người lao động.

- Thảo luận và tham gia về kế hoạch, đánh giá hiệu quả sản xuất kinh doanh, đề xuất các biện pháp quản lý để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hộ lao động, cải thiện điều kiện làm việc, đời sống vật chất và tinh thần của người lao động, vệ sinh môi trường, đào tạo và đào tạo lại người lao động trong Công ty.

3.2. Nghĩa vụ của người lao động làm việc tại Công ty

- Phải tuân thủ nội quy, quy chế quản lý và Điều lệ Công ty.
- Phải có trách nhiệm bảo vệ lợi ích chung, giữ bí mật thông tin kinh tế, quy trình công nghệ và bảo vệ tài sản của Công ty.
- Các nghĩa vụ khác của người lao động do pháp luật và Điều lệ Công ty quy định.

4. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam và các tổ chức chính trị xã hội

4. 1. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong Công ty hoạt động theo hiến pháp, pháp luật và các quy định của Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam.

4. 2. Tổ chức công đoàn, đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh và các tổ chức chính trị- xã hội khác hoạt động theo Điều lệ tổ chức và theo hiến pháp, pháp luật.

Công ty tôn trọng và tạo điều kiện để các tổ chức trên hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, Điều lệ của tổ chức mình.

Điều 17: Nghĩa vụ của thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc (Theo điều 56 Luật doanh nghiệp năm 2005)

Thành viên Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc Công ty có các nghĩa vụ sau đây:

a) Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và Chủ sở hữu Công ty;

b) Trung thành với lợi ích của công ty và Chủ sở hữu Công ty; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty; không được lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c) Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Công ty về các doanh nghiệp mà họ và người có liên quan của họ làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp chi phối. Thông báo này được niêm yết tại trụ sở chính và chi nhánh của Công ty;

d) Thực hiện các nghĩa vụ khác theo qui định của pháp luật và điều lệ công ty;

2. Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc không được tăng lương, trả thưởng khi Công ty không có khả năng thanh toán đủ các khoản nợ đến hạn.

Điều 18: Tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng Giám đốc

1. Tổng Giám đốc phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo qui định của Luật Doanh nghiệp năm 2005;

b) Là cá nhân sở hữu ít nhất 10% vốn điều lệ của Công ty, có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm thực tế trong quản trị kinh doanh hoặc trong các ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của công ty, có thời gian làm cán bộ quản lý của công ty ít nhất là 5 năm;

2. Đối với công ty con của công ty có phần vốn góp, cổ phần của Nhà nước chiếm trên 50% vốn điều lệ thì ngoài các tiêu chuẩn và điều kiện qui định tại khoản 1 điều này, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc không được là vợ hoặc chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của người quản lí và người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lí của công ty mẹ.

Điều 19. Thù lao, tiền lương và thưởng của thành viên Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc (Theo điều 58 Luật doanh nghiệp năm 2005)

1. Công ty có quyền trả thù lao, tiền lương và thưởng cho thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc và người quản lí khác theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thù lao, tiền lương của thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc và người quản lí khác được tính vào chi phí kinh doanh theo qui định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, pháp luật có liên quan và phải được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của công ty.

Điều 20: Người đại diện theo pháp luật của công ty là Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Tổng Giám đốc.

- Họ tên người đại diện theo pháp luật của Công ty: Ông Ngô Văn Thông
- Chức danh: Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Tổng giám đốc công ty.
- Sinh ngày: 23/06/1965 - Dân tộc : Kinh - Quốc tịch: Việt Nam
- Chứng minh nhân dân số: 031015277
- Ngày cấp: 14/09/2005 do công an Hải phòng cấp
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 16 Lý Tự Trọng, Phường Minh Khai, Quận Hồng Bàng, Thành Phố Hải Phòng.
- Chỗ ở hiện tại: 16 Lý Tự Trọng - Phường Minh khai – Quận Hồng Bàng – Thành Phố Hải Phòng

**Chữ ký của người đại diện theo pháp luật
Công ty Trách nhiệm hữu hạn
Thương mại Quốc tế Hải Phòng**



Ngô Văn Thông

Điều 21. Ban Kiểm soát

1. Hội đồng thành viên bổ nhiệm 01 kiểm soát viên với nhiệm kỳ không quá 03 năm;

2. Kiểm soát viên chịu trách nhiệm trước pháp luật và Hội đồng thành viên công ty về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ của mình.

3. Nhiệm vụ và tiêu chuẩn của kiểm soát viên

- Kiểm tra tính hợp pháp, trung thực, cẩn trọng của Công ty và giám sát trong tổ chức thực hiện quyền chủ sở hữu, trong quản lý điều hành công việc kinh doanh của Công ty.

- Thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo đánh giá công tác quản lý và các báo cáo khác trước khi trình chủ sở hữu công ty hoặc các cơ quan Nhà nước có liên quan; trình chủ sở hữu công ty báo cáo thẩm định;

- Kiến nghị chủ sở hữu công ty các giải pháp sửa đổi, bổ sung cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành công việc kinh doanh của công ty;

- Các nhiệm vụ khác quy định tại Điều lệ công ty hoặc theo yêu cầu, quyết định của chủ sở hữu công ty

- Kiểm soát viên có quyền xem xét bất kỳ hồ sơ, tài liệu nào của công ty tại trụ sở chính hoặc chi nhánh, văn phòng đại diện của công ty, Giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin về thực hiện quyền của chủ sở hữu, về quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của công ty theo yêu cầu của Kiểm soát viên.

Kiểm soát viên phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

- Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của luật doanh nghiệp năm 2005.

- Không phải là người có liên quan của Chủ tịch, Giám đốc Công ty, người có thẩm quyền trực tiếp bổ nhiệm Kiểm soát viên.

- Có trình độ chuyên môn hoặc kinh nghiệm nghề nghiệp về kế toán, kiểm toán hoặc trình độ chuyên môn, kinh nghiệm thực tế trong ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của công ty.

Điều 22. Hợp đồng, giao dịch phải được Hội đồng thành viên chấp thuận.

1. Hợp đồng, giao dịch giữa công ty với các đối tượng sau đây phải được Hội đồng Thành viên chấp thuận:

a) Thành viên, người đại diện theo uỷ quyền của thành viên, Tổng Giám đốc, người đại diện theo pháp luật của công ty;

b) Người có liên quan của những người qui định tại điểm a khoản này;

Người đại diện theo pháp luật của công ty phải gửi đến các thành viên Hội đồng thành viên dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch dự định tiến hành. Hội đồng thành viên phải quyết định việc chấp thuận hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của Thông báo trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được văn bản của Chủ tịch Hội đồng thành viên. Hợp đồng, nội dung chủ yếu của giao dịch được chấp thuận nếu theo nguyên tắc quá bán 50% sau khi đã trừ thành viên liên quan đến hợp đồng giao dịch. Thành viên có liên quan trong các hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

2. Hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu và xử lý theo qui định của pháp luật khi được giao kết làm thiệt hại tới lợi ích của Công ty. Người đại diện theo pháp luật của công ty, thành viên có liên quan và người có liên quan của thành viên đó phải bồi thường thiệt hại phát sinh, hoàn trả cho công ty các khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó.

3. Chủ tịch hội đồng thành viên có quyền quyết định hợp đồng giao kết với các thành viên Công ty nếu có lợi cho Công ty và chịu trách nhiệm trước hội đồng thành viên, Pháp luật nếu làm thiệt hại đến Công ty.

Điều 23: Mua lại phần vốn góp

1. Thành viên có quyền yêu cầu công ty mua lại phần vốn góp của mình, nếu thành viên đó bỏ phiếu không tán thành đối với quyết định của Hội đồng thành viên về các vấn đề sau đây:

a) Sửa đổi bổ sung các nội dung trong Điều lệ công ty liên quan đến quyền và nghĩa vụ của thành viên, Hội đồng thành viên;

b) Tổ chức lại công ty

c) Không đồng ý với phương án kinh doanh - đầu tư của công ty

d) Không muốn là thành viên Công ty

Yêu cầu mua lại phần góp vốn phải bằng văn bản và được gửi đến công ty trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày thông qua quyết định vấn đề qui định tại các điểm a,b,c và d khoản này.

2. Khi có yêu cầu của thành viên qui định tại khoản 1 Điều này, thì phải bán cho Công ty hoặc các Thành viên trong công ty theo giá thỏa thuận giá hoặc giá được định theo nguyên tắc quy định của Hội đồng thành viên công ty tính theo giá trị vốn góp quá bán 50% trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu. Nếu vẫn không thực hiện được thì mới áp dụng phương pháp Công ty hoặc các thành viên công ty công ty phải mua lại phần vốn góp của thành viên đó theo giá thị trường. Việc

thanh toán chỉ được thực hiện nếu sau khi thanh toán đủ phần vốn góp được mua lại, công ty vẫn thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác.

3. Nếu công ty không mua lại phần vốn góp theo qui định tại khoản 2 điều này thì thành viên đó có quyền chuyển nhượng phần vốn góp của mình cho thành viên khác hoặc người khác không phải là thành viên.

Điều 24: Chuyển nhượng phần vốn góp

Thành viên Công ty TNHH Thương mại Quốc tế Hải Phòng có quyền chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ phần vốn góp của mình cho người khác theo qui định sau đây:

1. Phải chào bán phần vốn đó cho các thành viên còn lại theo tỷ lệ tương ứng với phần vốn góp của họ trong công ty với cùng điều kiện;

2. Chỉ được chuyển nhượng cho người không phải là thành viên nếu các thành viên còn lại của công ty không mua hoặc không mua hết trong thời hạn ba mươi ngày, kể từ ngày chào bán.

3. Chuyển nhượng toàn bộ vốn cho các thành viên khác trong Công ty theo nguyên tắc thỏa thuận. Hoặc giá do các thành viên Công ty quy định theo nguyên tắc quá bán 50%

Điều 25: Xử lý phần vốn góp trong các trường hợp khác

1. Trong trường hợp thành viên là cá nhân chết hoặc bị Tòa án tuyên bố là đã chết thì người thừa kế theo di chúc hoặc theo pháp luật của thành viên đó là thành viên của công ty. Trong trường hợp thành viên là Doanh nghiệp thì người đứng tên trong danh sách thành viên được quyền viết di chúc.

2. Trong trường hợp có thành viên bị hạn chế hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự thì quyền và nghĩa vụ của thành viên đó trong công ty được thực hiện thông qua người giám hộ.

3. Phần vốn góp của thành viên được công ty mua lại hoặc chuyển nhượng theo các trường hợp sau đây:

a) Người thừa kế không muốn trở thành thành viên;

b) Người được tặng cho theo qui định tại điều lệ không được Hội đồng thành viên chấp thuận làm thành viên;

c) Thành viên là tổ chức bị giải thể hoặc phá sản.

4. Trường hợp phần vốn góp của thành viên là cá nhân chết mà không có người thừa kế, người thừa kế từ chối nhận thừa kế hoặc bị truất quyền thừa kế thì phần vốn góp đó được giải quyết theo qui định của pháp luật dân sự.

5. Thành viên có quyền tặng cho một phần hoặc toàn bộ phần vốn góp của mình tại công ty cho người khác.

Trường hợp người được tặng cho là người có cùng huyết thống đến thế hệ thứ ba thì họ đương nhiên là thành viên của công ty. Trường hợp người được tặng cho là người khác thì họ chỉ trở thành thành viên của công ty khi được Hội đồng thành viên chấp thuận.

6. Trường hợp thành viên sử dụng phần vốn góp để trả nợ thì người nhận thành toán có quyền sử dụng phần vốn góp đó theo một trong hai cách sau đây:

a) Trở thành thành viên của công ty nếu được Hội đồng thành viên chấp thuận;

b) Chào bán và chuyển nhượng phần vốn góp đó theo qui định tại điều lệ công ty.

CHƯƠNG III

TÀI CHÍNH

Điều 26: Thực hiện góp vốn và cấp giấy chứng nhận phần vốn góp

1. Công ty TNHH Thương mại Quốc tế Hải Phòng là Doanh nghiệp trong đó:

a) Thành viên góp vốn bao gồm là: tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân. Số lượng thành viên không quá 7 thành viên.

b) Các thành viên sau khi đã cam kết tham gia góp vốn thì phải góp đủ số vốn kể từ ngày ký cam kết, chậm nhất là sau 15 ngày khi Công ty được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Đồng thời toàn bộ thành viên chịu trách nhiệm về các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác và được hưởng lợi nhuận chia theo tỷ lệ góp vốn trong phạm vi số vốn góp vào Công ty. Đồng thời tuân thủ theo mục 1,2,3 điều 39 Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH 11

c) Phần vốn góp của thành viên chỉ được chuyển nhượng theo qui định tại các điều 43, 44, 45 Luật doanh nghiệp 2005 và Nghị định số 139/2007/NĐ-CP ngày 05/9/2007 của Chính phủ.

2. Công ty TNHH Thương mại Quốc tế Hải Phòng có tư cách pháp nhân kể từ ngày được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Đồng thời chịu trách nhiệm các khoản công nợ và thừa kế toàn bộ tài sản của Công ty TNHH một thành viên Thương mại Quốc tế Hải Phòng

3. Công ty TNHH Thương mại Quốc tế Hải Phòng không được quyền phát hành cổ phần.

4. Các thành viên chỉ được chuyển những vốn ra ngoài hoặc người khác không phải là thành viên khi Công ty chính thức đi vào hoạt động

và được Sở kế hoạch đầu tư Hải phòng cấp giấy phép ĐKKD tối thiểu là 2 năm hoặc hội đồng thành viên nhất trí theo tỷ lệ vốn góp quá 70%

Điều 27: Tăng giảm vốn điều lệ của công ty

Cách thức tăng giảm vốn điều lệ

** Theo quyết định của Hội đồng thành viên Công ty có thể tăng vốn điều lệ bằng các hình thức sau:*

- a) Tăng vốn góp của thành viên
- b) Điều chỉnh tăng mức vốn điều lệ tương ứng với giá trị tài sản tăng lên của công ty
- c) Tiếp nhận vốn góp của thành viên mới.

** Theo quyết định của Hội đồng thành viên, công ty có thể giảm vốn điều lệ bằng các hình thức sau đây:*

- a) Hoàn trả một phần vốn góp cho thành viên theo tỷ lệ góp vốn trong vốn điều lệ.
- b) Mua lại phần góp vốn theo qui định tại điều 44 luật doanh nghiệp năm 2005.

** Điều chỉnh giảm mức vốn điều lệ tương ứng với giá trị tài sản giảm xuống của Công ty.*

Điều 28: Quyết toán và phân chia lợi nhuận

1. Nguyên tắc tài chính:

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Quốc tế Hải phòng hoạt động trên nguyên tắc tự chủ về tài chính, có trách nhiệm bảo toàn và phát triển vốn kinh doanh của Công ty.

1.1 Công ty hoạt động quản lý tài chính tuân thủ theo Luật kế toán và quy chế quản lý tài chính, cụ thể như sau:

- Quản lý vốn và tài sản bao gồm: Vốn điều lệ, vốn huy động, tài sản cố định, quản lý hàng tồn kho các khoản phải thu phải trả, quản lý sử dụng vốn

- Quản lý doanh thu, chi phí và giá thành.

Doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh, doanh thu hoạt động tài chính và thu nhập khác

Chi phí bao gồm: Chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh, chi phí hoạt động tài chính, chi phí khác.

Giá thành của sản phẩm dịch vụ tiêu thụ trong kỳ bao gồm: Giá vốn hàng hoá bán ra, dịch vụ cung cấp trong kỳ.

Lợi nhuận và sử dụng lợi nhuận của công ty

- Tổng lợi nhuận của công ty bao gồm: lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh, lợi nhuận từ hoạt động tài chính và lợi nhuận khác

- Lợi nhuận thực hiện của công ty, sau khi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của luật thuế thu nhập doanh nghiệp và bù đắp các khoản lỗ năm trước không được trừ vào lợi nhuận trước thuế, chủ sở hữu quyết định sử dụng.

1.2 Kế hoạch tài chính, kế toán, kiểm toán:

Căn cứ vào chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận trên vốn Nhà nước đầu tư do chủ sở hữu giao Công ty thực hiện xây dựng phương án kế hoạch đầu tư, kế hoạch tài chính dài hạn và hàng năm phù hợp với kế hoạch kinh doanh của công ty.

2. Quyền quản lý tài chính của Công ty.

Sử dụng vốn, quỹ của Công ty và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác để phục vụ các nhu cầu trong kinh doanh theo nguyên tắc bảo toàn vốn và sinh lãi.

Nhượng bán hoặc cho thuê tài sản không dùng đến, chưa dùng hết công suất hoặc không phát huy tác dụng.

Được thế chấp giá trị tài sản thuộc quyền quản lý của Công ty các tổ chức tín dụng để vay vốn kinh doanh theo quy định của pháp luật.

Lập và sử dụng các quỹ theo quy định của Nhà nước. Quyết định sử dụng và phân phối lợi nhuận được để lại của Công ty.

Được hưởng các chế độ ưu đãi đầu tư và tái đầu tư theo quy định của Nhà nước.

Được hưởng các chế độ trợ giá, trợ cấp hoặc các chế độ ưu đãi khác của Nhà nước khi thực hiện các nhiệm vụ sản xuất phục vụ chính trị, an ninh quốc phòng, các hoạt động công ích hoặc cung cấp các dịch vụ sản phẩm theo chính sách của Nhà nước (nếu Công ty thu không đủ chi phí để bù đắp cho chi phí sản xuất sản phẩm này).

Từ chối và tố cáo mọi yêu cầu cung cấp các nguồn lực không được pháp luật quy định của bất kỳ cá nhân, cơ quan, tổ chức nào, trừ khoản đóng góp vì mục đích nhân đạo và công ích.

3. Chế độ hạch toán kế toán của Công ty

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Năm tài chính đầu tiên của Công ty bắt đầu từ ngày chính thức thành lập và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm đó.

Công ty phải chấp hành Luật kế toán Nhà nước, các văn bản pháp quy hiện hành về kế toán thống kê. Sổ sách, chứng từ kế toán và báo cáo tài chính của Công ty phải phản ánh đầy đủ trung thực tài sản, nguồn vốn, kết quả kinh doanh của Công ty, bảo toàn và phát triển vốn.

Công ty có trách nhiệm lưu giữ, bảo quản tài liệu kế toán theo đúng chế độ bảo quản lưu trữ hồ sơ tài liệu kế toán hiện hành (Điều 94 Luật doanh nghiệp).

4. Quyền và nghĩa vụ tài chính của Công ty

Chịu trách nhiệm thanh toán các khoản nợ ghi trong bảng cân đối tài sản của Công ty và cam kết tài chính khác (nếu có).

Thực hiện kiểm tra, giám sát các hoạt động tài chính trong Công ty.

Mọi quan hệ tín dụng (vay, cho vay) giữa Công ty với các đối tác bên ngoài doanh nghiệp phải tuân thủ theo quy định hiện hành. Chủ sở hữu Công ty kiểm tra phê duyệt quyết toán hàng năm của Công ty.

Công ty có trách nhiệm xây dựng, trình, đăng ký kế hoạch tài chính và báo cáo tài chính và báo cáo tài chính với các cơ quan theo quy định của pháp luật.

Công ty có trách nhiệm nộp thuế và các khoản nộp khác theo quy định hiện hành.

Trách nhiệm vật chất của Công ty trong các mối quan hệ kinh doanh và trong quan hệ dân sự được giới hạn trong phạm vi vốn điều lệ.

Chịu sự kiểm tra giám sát về tài chính và các hoạt động sản xuất kinh doanh của các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của Pháp luật .

Không được phát hành cổ phần

5. Phân chia lợi nhuận

Công ty chỉ được chia lợi nhuận cho các thành viên khi công ty kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính

khác theo qui định của pháp luật; đồng thời vẫn phải bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản đến hạn trả khác sau khi chia lợi nhuận.

Lợi nhuận của Công ty bao gồm lợi nhuận hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động tài chính và lợi nhuận từ các hoạt động khác.

Lợi nhuận thực hiện của Công ty sau khi bù đắp các khoản lỗ năm trước theo quy định của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp và nộp thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối theo qui định của pháp luật hiện hành

Điều 29. Thu hồi phần vốn góp đã hoàn trả hoặc lợi nhuận đã chia

Trường hợp hoàn trả một phần vốn góp do giảm vốn điều lệ trái với qui định tại khoản 3 và khoản 4 điều 60 của Luật doanh nghiệp hoặc chia lợi nhuận cho thành viên trái với qui định tại điều 61 của Luật doanh nghiệp thì các thành viên phải hoàn trả cho công ty số tiền, tài sản khác đã nhận hoặc phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty cho đến khi các thành viên đã hoàn trả đủ số tiền, tài sản khác đã nhận tương đương với phần vốn đã giảm hoặc lợi nhuận đã chia.

CHƯƠNG IV

GIẢI THỂ, PHÁ SẢN VÀ THANH LÝ TÀI SẢN DOANH NGHIỆP

Điều 30 : Trường hợp giải thể doanh nghiệp

Công ty chỉ được giải thể khi đảm bảo thanh toán hết các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác.

Điều 31 : Thủ tục giải thể, thanh lý tài sản

Việc giải thể doanh nghiệp được thực hiện theo quy định sau đây:

a) Thông qua quyết định giải thể doanh nghiệp, quyết định giải thể doanh nghiệp phải có các nội dung chủ yếu sau:

- Tên, địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp
- Lý do giải thể
- Thời hạn, thủ tục thanh lý hợp đồng và thanh toán các khoản nợ của doanh nghiệp; thời hạn thanh toán nợ, thanh lý hợp đồng không được vượt quá 06 tháng kể từ ngày thông qua quyết định giải thể.
- Phương án xử lý các nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng lao động.

- Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp.

b) Trong thời hạn bảy ngày làm việc kể từ ngày thông qua quyết định giải thể phải được gửi đến cơ quan đăng ký kinh doanh, tất cả các chủ nợ, người có thẩm quyền, nghĩa vụ và lợi ích liên quan, người lao động trong công ty và phải được niêm yết công khai tại trụ sở chính và chi nhánh của Công ty.

c) Đối với trường hợp mà pháp luật yêu cầu đăng báo thì quyết định giải thể Công ty phải được đăng ít nhất trên một tờ báo viết hoặc báo điện tử trong ba số liên tiếp.

d) Quyết định giải thể phải được gửi cho các chủ nợ kèm theo thông báo về phương án giải quyết nợ. Thông báo phải có tên, địa chỉ của chủ nợ; số nợ, thời hạn địa điểm và phương thức thanh toán số nợ đó; cách thức và thời hạn giải quyết khiếu nại của chủ nợ.

4. Các khoản nợ của công ty được thanh toán theo thứ tự sau:

4.1 Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật và các quyền lợi khác của người lao động theo thoả ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết.

4.2 Nợ thuế và các khoản nợ khác

Sau khi đã thanh toán hết các khoản nợ và chi phí giải thể doanh nghiệp, phần còn lại thuộc về chủ sở hữu Công ty.

5. Trong thời hạn bảy ngày làm việc kể từ ngày thanh toán hết các khoản nợ của công ty, người đại diện theo pháp luật của công ty phải gửi hồ sơ giải thể công ty đến cơ quan đăng ký kinh doanh. Trong thời hạn bảy ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan đăng ký kinh doanh xoá tên công ty trong sổ đăng ký kinh doanh.

6. Trường hợp doanh nghiệp bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, doanh nghiệp giải thể trong thời hạn 6 tháng, kể từ ngày bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Trình tự và thủ tục giải thể được thực hiện theo quy định tại điều này.

7. Sau thời hạn sáu tháng quy định tại khoản này mà cơ quan đăng ký kinh doanh không nhận được hồ sơ giải thể của công ty thì coi như công ty đã được giải thể và cơ quan đăng ký kinh doanh xoá tên công ty trong sổ đăng ký kinh doanh.

Điều 32 : Phá sản Doanh nghiệp

Việc phá sản công ty được thực hiện theo quy định của pháp luật về Luật phá sản.

CHƯƠNG V

QUY ĐỊNH THỰC HIỆN

Điều 33: Tranh chấp

Nguyên tắc giải quyết tranh chấp nội bộ: Thực hiện trên cơ sở thương lượng đi đến nhất trí nếu không hòa giải được thì họp Hội đồng thành viên để biểu quyết theo đa số, tiếp theo là quyền quyết định của Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Điều 34: Sửa đổi bổ sung Điều lệ

Khi các quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty được thay thế, bổ sung bằng văn bản quy phạm pháp luật có thẩm quyền bằng hoặc cao hơn thì Chủ tịch có trách nhiệm báo cáo Chủ sở hữu bổ sung, sửa đổi theo các văn bản được thay thế bổ sung mới.

Điều 35: Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ này có hiệu lực kể từ ngày được cơ quan đăng ký kinh doanh cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

2. Những vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty không được nêu trong Điều lệ này được thực hiện theo quy định của Luật doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan khác điều chỉnh.

Điều 38: Các điều khoản khác

Các điều khoản khác không nêu trong Điều lệ này sẽ được áp dụng theo luật Doanh nghiệp và các văn bản Pháp luật có liên quan khác do Nhà nước quy định.

Các thành viên tham dự cuộc họp biểu quyết 100% nhất trí thông qua sửa đổi Điều lệ của công ty TNHH Thương mại Quốc tế Hải Phòng.

Cuộc họp kết thúc vào hồi cùng ngày./.

THÀNH VIÊN CÔNG TY

Trần Thị Thu

THÀNH VIÊN CÔNG TY

Trần Thị Phương

CHỦ TỌA
CHỦ TỊCH HĐQT/CÔNG TY



Ngô Văn Thông

200
C
CH
JN
IA
34

PHỤ LỤC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
ĐIỀU LỆ CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ HẢI PHÒNG
(Lần thứ 5)

(Đã được thông qua tại Biên bản họp Hội đồng thành viên số 17/BBHHĐTV ngày 20/9/2012.

Điều 1: Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 3, Điều 20 của Điều lệ ký ngày 24/09/2008 được sửa đổi bổ sung như sau:

1. Khoản 3 Điều 3 được bổ sung như sau:

STT	Mã ngành	Tên ngành
01	2012	Sản xuất phân bón và hợp chất Nitơ
02	4329	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác
03	3320	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp
04	3312	Sửa chữa máy móc, thiết bị
05	3314	Sửa chữa thiết bị điện
06	4321	Lắp đặt hệ thống điện

2. Điều 20 được sửa đổi như sau:

Người đại diện theo pháp luật của công ty là Tổng Giám Đốc.

Điều 2: Phụ lục sửa đổi lần thứ 5 này thay thế các điều khoản tương ứng trong bản Điều lệ ký ngày 24/9/2008 và có hiệu lực kể từ ngày Hội đồng thành viên được thông qua. Các điều khoản khác trong bản Điều lệ ký ngày 24/9/2008 vẫn giữ nguyên giá trị và hiệu lực pháp lý.

Tổng giám đốc công ty



Ngô Văn Thông

PHỤ LỤC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

ĐIỀU LỆ CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ HẢI PHÒNG (Lần thứ 6)

(Đã được thông qua tại Biên bản họp Hội đồng thành viên số 33/BBHĐTV ngày 19/12/2016.

Điều 1: Sửa đổi, bổ sung Điều 5 của Điều lệ ký ngày 24/09/2008 được sửa đổi bổ sung như sau:

- Bà Trần Thị Thu chuyển nhượng cho Bà Trần Thị Phương số vốn góp vào vốn điều lệ công ty.
- Đại diện vốn Nhà nước được thay đổi thành Ủy ban nhân thành phố Hải Phòng

Điều 2: Phụ lục sửa đổi lần thứ 6 này thay thế các điều khoản tương ứng trong bản Điều lệ ký ngày 24/9/2008 và có hiệu lực kể từ ngày Hội đồng thành viên được thông qua. Các điều khoản khác trong bản Điều lệ ký ngày 24/9/2008 vẫn giữ nguyên giá trị và hiệu lực pháp lý.

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY



Ngô Văn Thông

PHỤ LỤC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

ĐIỀU LỆ CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ HẢI PHÒNG (Lần thứ 7)

(Đã được thông qua tại Biên bản họp Hội đồng thành viên số 43/BBHĐTV ngày 02/01/2019).

Điều 1: Sửa đổi, bổ sung Điều 1 của Điều lệ ký ngày 24/09/2008 được sửa đổi bổ sung như sau:

Chấm dứt hoạt động Chi nhánh Công ty tại Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

Địa chỉ: 116 Vườn Trầu, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

Điều 2: Phụ lục sửa đổi lần thứ 7 này thay thế các điều khoản tương ứng trong bản Điều lệ ký ngày 24/9/2008 và có hiệu lực kể từ ngày Hội đồng thành viên được thông qua. Các điều khoản khác trong bản Điều lệ ký ngày 24/9/2008 vẫn giữ nguyên giá trị và hiệu lực pháp lý.

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY



Ngô Văn Thông

PHỤ LỤC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

ĐIỀU LỆ CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ HẢI PHÒNG (Lần thứ 8)

(Đã được thông qua tại Nghị quyết hội đồng thành viên số 47/BB-HĐTV ngày 25/6/2019).

Điều 1: Sửa đổi tiêu đề tại Điều 13 Điều lệ Công ty TNHH thương mại quốc tế Hải Phòng ký ngày 24/09/2008 : “ Quyết định của Hội đồng thành viên ” sửa thành “ Nghị quyết của Hội đồng thành viên”.

Điều 2: Phụ lục sửa đổi lần thứ 8 này thay thế các điều khoản tương ứng trong bản Điều lệ ký ngày 24/9/2008 và có hiệu lực kể từ ngày Hội đồng thành viên được thông qua. Các điều khoản khác trong bản Điều lệ ký ngày 24/9/2008 vẫn giữ nguyên giá trị và hiệu lực pháp lý.

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY



Ngô Văn Thông

PHỤ LỤC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
ĐIỀU LỆ CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ HẢI PHÒNG
(Lần thứ 9)

(Đã được thông qua tại Nghị quyết hội đồng thành viên số 50/NQ-HĐTV ngày 29/06/2020).

Điều 1: Sửa đổi, bổ sung Điều 4, Điều 5 của Điều lệ công ty ký ngày 24/09/2008 được sửa đổi bổ sung như sau:

• **Điều 4 được sửa đổi như sau:**

Công ty TNHH thương mại quốc tế Hải Phòng được thành lập bởi các thành viên sau:

1. Ủy Ban nhân dân thành phố Hải Phòng, địa chỉ: 18 Hoàng Diệu, phường Minh Khai, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.
2. Ông Ngô Văn Thông, địa chỉ: 02/16 Lý Tự Trọng, phường Minh Khai, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng. Sinh ngày 23 tháng 6 năm 1965.
3. Bà Ngô Thị Hảo, địa chỉ: Số 443 đường Nguyễn Văn Linh, phường Bần Yên Nhân, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên. Sinh ngày 05/11/1972.

• **Điều 5 được sửa đổi như sau:**

Giá trị vốn góp và tỷ lệ góp vốn của các thành viên:

- Vốn điều lệ: 100 tỷ đồng
- Giá trị vốn góp của các thành viên:

STT	Tên thành viên	Giá trị vốn góp (đồng)	Tỷ lệ (%)	Hình thức góp vốn
1	UBND thành phố Hải Phòng	34.846696.962	34,85	Giá trị quyền sử dụng đất,tài sản, tiền mặt
2	Ngô Văn Thông	64.153.303.038	64,15	Tiền mặt
3	Ngô Thị Hảo	1.000.000.000	1	Tiền mặt

Điều 2: Phụ lục sửa đổi lần thứ 9 này thay thế các điều khoản tương ứng trong bản Điều lệ ký ngày 24/9/2008 và có hiệu lực kể từ ngày Hội đồng thành viên được thông qua. Các điều khoản khác trong bản Điều lệ ký ngày 24/9/2008 vẫn giữ nguyên giá trị và hiệu lực pháp lý.

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY


Ngô Văn Thông

PHỤ LỤC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
ĐIỀU LỆ CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ HẢI PHÒNG
(Lần thứ 9)

(Đã được thông qua tại Nghị quyết hội đồng thành viên số 50/NQ-HĐTV ngày 29/06/2020).

Điều 1: Sửa đổi, bổ sung Điều 4, Điều 5 của Điều lệ công ty ký ngày 24/09/2008 được sửa đổi bổ sung như sau:

• **Điều 4 được sửa đổi như sau:**

Công ty TNHH thương mại quốc tế Hải Phòng được thành lập bởi các thành viên sau:

1. Ủy Ban nhân dân thành phố Hải Phòng, địa chỉ: 18 Hoàng Diệu, phường Minh Khai, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.
2. Ông Ngô Văn Thông, địa chỉ: 02/16 Lý Tự Trọng, phường Minh Khai, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng. Sinh ngày 23 tháng 6 năm 1965.
3. Bà Ngô Thị Hảo, địa chỉ: Số 443 đường Nguyễn Văn Linh, phường Bàn Yên Nhân, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên. Sinh ngày 05/11/1972.

• **Điều 5 được sửa đổi như sau:**

Giá trị vốn góp và tỷ lệ góp vốn của các thành viên:

- Vốn điều lệ: 100 tỷ đồng
- Giá trị vốn góp của các thành viên:

STT	Tên thành viên	Giá trị vốn góp (đồng)	Tỷ lệ (%)	Hình thức góp vốn
1	UBND thành phố Hải Phòng	34.846696.962	34,85	Giá trị quyền sử dụng đất,tài sản, tiền mặt
2	Ngô Văn Thông	64.153.303.038	64,15	Tiền mặt
3	Ngô Thị Hảo	1.000.000.000	1	Tiền mặt

Điều 2: Phụ lục sửa đổi lần thứ 9 này thay thế các điều khoản tương ứng trong bản Điều lệ ký ngày 24/9/2008 và có hiệu lực kể từ ngày Hội đồng thành viên được thông qua. Các điều khoản khác trong bản Điều lệ ký ngày 24/9/2008 vẫn giữ nguyên giá trị và hiệu lực pháp lý.

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY




Ngô Văn Thông

PHỤ LỤC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
ĐIỀU LỆ CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ HẢI PHÒNG
(Lần thứ 10)

*(Đã được thông qua tại Nghị quyết hội đồng thành viên
số 53/NQ-HĐTV ngày 27/01/2022)*

Điều 1: Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 3 của Điều lệ công ty ký ngày 24/09/2008 được bổ sung như sau:

STT	Mã ngành	Tên ngành
1	6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (bao gồm cho thuê văn phòng, hội trường)
2	6820	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất (trừ hoạt động tổ chức đấu giá bất động sản, tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất)

Điều 2: Phụ lục sửa đổi, bổ sung lần thứ 10 này thay thế các điều khoản tương ứng trong bản Điều lệ ký ngày 24/9/2008 và có hiệu lực kể từ ngày Hội đồng thành viên được thông qua.

Các điều khoản khác trong bản Điều lệ ký ngày 24/9/2008 vẫn giữ nguyên giá trị và hiệu lực pháp lý.

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY



Ngô Văn Thông